

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Trường
2. Bà Phan Thị Hải

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 228/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ x, thôn y, thị trấn z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông **Thái Văn T**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Tổ x, thôn y, thị trấn z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Thái Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Thái Văn T có 03 con chung tên Thái Thị Lan A, sinh ngày 12/10/2009; cháu Thái Nguyễn Khánh A, sinh ngày 27/9/2012 và cháu Thái Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2014.

Theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của con chung ông T được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Thái Nguyễn Khánh A, đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tên Thái Thị Lan A và

cháu Thái Thị Khánh L, đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Xét bà Nguyễn Thị H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị H.

- *Về án phí* : Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005159 ngày 29-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7(7a,7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Tân Thành;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc

